

Số: 75/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Thư ký phiên họp: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-VLĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 66/2024/QĐST-VDS ngày 03 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; thường trú: Số A, đường D, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH E; địa chỉ: Đường số B, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sở bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 13/5/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị H trình bày:*

Từ tháng 7/2012 đến tháng 6/2013, bà Lê Thị H làm việc tại công ty TNHH D; địa chỉ: Lô B- 29, khu chế xuất S - L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng bảo hiểm xã hội số 7908142674. Nay bà H làm thủ tục điều chỉnh hồ sơ bảo hiểm thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà H bị trùng. Lý do trùng bảo hiểm do trước đây bà H có cho em gái là bà Lê Thị H1 mượn thông tin cá nhân để xin việc làm tại công ty TNHH E từ tháng 6/2012 đến tháng 6/2013 và có tham gia bảo hiểm theo số sổ 7412195234.

Nay bà P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H với Công ty TNHH E (thời gian từ tháng 6/2012 đến tháng 6/2013) là vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH E đã được Tòa án triệu tập nhưng không có mặt và cũng không có ý kiến gì.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH E cho người lao động thì Công ty TNHH E có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lê Thị H, sinh năm 1986, số CCCD 040186000497, với mã số BHXH 7412195234 từ tháng 6/2012 đến tháng 6/2013, hiện bà H chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Lê Thị H còn có số sổ: 7908142674 từ tháng 4/2008 đến tháng 7/2008 tại công ty TNHH N, từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2012 tại công ty cổ phần T1, từ tháng 7/2012 đến tháng 6/2013 tại công ty TNHH D và từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2015 tại công ty TNHH M. Số sổ 7938965781 từ tháng 9/2018 đến tháng 4/2024 có quá trình tham gia cuối tại công ty D1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị H, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Lê Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1 trình bày:*

Bà Lê Thị H1 là em gái của bà Lê Thị H, do thời điểm năm 2012 bà H1 chưa đủ tuổi và không hiểu biết pháp luật nên đã mượn hồ sơ của chị xin đi làm. Thời gian khoảng tháng 6/2012 bà làm hồ sơ lao động mang tên chị gái là Lê Thị H để nộp và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E. Thời gian làm việc tại Công ty TNHH E khoảng 01 năm và được Công ty TNHH E đóng bảo hiểm xã hội trong suốt thời gian này. Đến tháng 6/2013 thì bà H1 nghỉ việc.

Nay bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà H (mà thực tế là bà Lê Thị H1) với Công ty TNHH E thì bà đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà H để đảm bảo quyền lợi cho bà H. Bà H1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Lê Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH E; địa chỉ: Đường số B, khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự Lê Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH E được triệu tập nhưng vắng mặt, bà Lê Thị H1, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án họp xét vắng mặt những người trên.

[2] Đối với yêu cầu của bà Lê Thị H xét thấy:

[2.1] Việc bà Lê Thị H1 mượn hồ sơ lao động của bà Lê Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin

thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị H bị trùng từ 6/2012 đến tháng 6/2013 tại Công ty TNHH E (theo mã số BHXH 7412195234).

[2.3] Trình bày của bà Lê Thị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Lê Thị H với Công ty TNHH E (thời gian làm việc từ tháng 6/2012 đến tháng 6/2013) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Lê Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Lê Thị H với Công ty TNHH E (thời gian làm việc từ tháng 6/2012 đến tháng 6/2013) là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003061 ngày 21/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

Phạm Thị Anh Thư